

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quốc Cường
2/ Ông Nghiêm Xuân H

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-HS ngày 25/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H, sinh năm 1972 tại Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Thường trú: 201/5B Đường X, Phường A, quận S, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 58/6 đường B, khu phố 5, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: không; Cha: vô danh; Mẹ: Mai Thị N; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02:

- Ngày 10/9/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 11 năm 28/11/1997 tù theo bản án số 71/1997/HSST về các tội “Cướp tài sản của công dân, Cướp giật tài sản của công dân và Trộm cắp tài sản của công dân” (Tòa phúc thẩm tại Tp. Hồ Chí Minh – Tòa án nhân dân Tối cao y án sơ thẩm theo bản án số 2338/HSPT), chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2004;

- Ngày 03/01/2007 bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 03/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2010 (chưa thi hành xong khoản tiền phạt);

Nhân thân: Ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân quận G xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 228/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2015 (được xóa theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Bị cáo bị tạm giam ngày 18/12/2017 tại Nhà tạm giữ - Công an quận Phú Nhuận.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Trọng M, sinh năm 1989 tại Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Thường trú: 15B/84 Đường L, phường K, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 58/6 đường B, khu phố 5, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Thanh B và bà Trần Thị X; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2012; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2017 tại Nhà tạm giữ - Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Đức (vắng mặt)

Trú tại:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 18/12/2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận N đi tuần tra trên địa bàn, khi đi đến trước số 3/37 Đường Q, Phường Y, quận N thì thấy Trần Trọng M chở Mai Văn H bằng xe gắn máy biển số 59V1-983.09 có biểu hiện nghi vấn nên mời về Công an Phường kiểm tra. Tại Công an Phường, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của H đang mặc có 01 gói giấy màu cam in chữ “An Khang” dán băng keo vàng bên ngoài, bên trong có 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu. Qua làm việc, H khai nhận là 03 gói ma túy tổng hợp đang đi bán cho người nghiện nên Công an Phường tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang. Khám xét nơi ở của H tại số 58/6 đường B, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh, thu giữ 01 bốp vải màu nâu để dưới tủ nhựa quần áo, bên trong có chứa 11 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu là ma túy tổng hợp do H đi mua về phân nhỏ ra (trước đó đã sử dụng được 02 gói), số còn lại 11 gói thì để bán lại cho người nghiện và sử dụng khi cần, 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu dưới tấm nệm là số ma túy do 01 đối tượng tên Mập (không rõ lai lịch) cho H sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, H và M khai nhận quen biết nhau khoảng 02 tháng, cùng ở chung phòng trọ tại số 58/6 đường B, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Do cần tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, H mua ma túy về để phân nhỏ ra bán kiếm lời. Mỗi khi có người nghiện gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy tổng hợp thì H đưa ma túy cho M đi giao và nhận tiền về rồi đưa tiền cho H, H cho M tiền tiêu xài, cho ăn ở và sử dụng chung ma túy. Việc mua bán ma túy của H và M đã thực hiện được 03 lần, cụ thể:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/12/2017, H mua 03 hộp 10 ma túy tổng hợp của đối tượng tên Mập (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng, về nơi ở phân ra thành 01 gói hộp 10, 03 gói hộp 5 và 15 gói nhỏ để bán lại cho người nghiện với giá từ 300.000 – 500.000 đồng.

- Lần 1: khoảng 09 giờ 00 ngày 18/12/2017, H kêu M đi giao cho người nghiện không rõ lai lịch 01 gói (01 hộp 5 ma túy tổng hợp) bán được 2.800.000 đồng tại khu vực cầu B, quận D.

- Lần 2: khoảng 17 giờ 00 ngày 18/12/2017, H đưa ma túy cho M giao cho người nghiện tên G (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp bán được 500.000 đồng tại nơi ở của 02 đối tượng.

- Lần 3: khoảng 19 giờ 30 ngày 18/12/2017, H kêu M đi giao cho người nghiện tên V (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp bán được 300.000 đồng tại trước trường học Nguyễn Chí Quốc, quận D.

Đến khoảng 20 giờ 00 ngày 18/12/2017, trước đó H nhận được điện thoại của đối tượng tên Bé Ty (không rõ lai lịch) hỏi mua 03 gói ma túy tổng hợp với giá 11.000.000 đồng. Trên đường M chở H đi giao ma túy thì bị Công an quận N bắt quả tang như đã nêu trên. H mua bán ma túy tổng hợp được khoảng 01 tháng, thu lợi từ việc bán ma túy được 1.000.000 đồng (bút lục 73 đến 107).

Theo Bản kết luận giám định số: 152/KLGD-H, ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: tinh thể không màu trong 03 gói nylon hàn kín (để trong 01 gói giấy màu cam in chữ “An Khang” dán bằng keo vàng bên ngoài), được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Văn H và hình dấu Công an Phường Y, quận N gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,8669g (một chín phẩy tám sáu sáu chín gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: tinh thể không màu trong 02 gói nylon hàn kín (để trong 01 gói nylon), được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Văn H và hình dấu Công an phường C, quận D gửi đến giám định, có khối lượng 13,5642g (một ba phẩy năm sáu bốn hai gam), không tìm thấy ma túy.

- Gói 3: tinh thể không màu trong 11 gói nylon hàn kín, được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Văn H và hình dấu Công an phường C, quận D gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7073 (hai phẩy bảy không ba bảy gram), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-Q.PN ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố để xét xử đối với Mai Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và Trần Trọng M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, bị cáo thường mua ma túy về chỗ ở của bị cáo tại số 58/6 đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, phân nhỏ ra để bán và để sử dụng khi cần. Khoảng 8 giờ ngày 18/12/2017, bị cáo mua của đối tượng tên Mập (không rõ lai lịch) 15.000.000 đồng ma túy bị cáo phân nhỏ ra bỏ vào chiếc bóp vải màu nâu cất dưới tủ nhựa đựng quần áo. Để phục vụ cho việc bán ma túy, bị cáo đã rủ bị cáo Trần Trọng M về ở chung với bị cáo, do M nghiện ma túy và không có tiền để sử dụng ma túy, nên bị cáo cho M ma túy để sử dụng và lo tiền ăn, ở cho M, đổi lại M giúp bị cáo đi giao ma túy cho những người có yêu cầu mua ma túy, tuy nhiên việc mua ma túy về và phân nhỏ như thế nào do bị cáo thực hiện, bị cáo không cho M biết, chỉ khi nào có người mua thì bị cáo đưa ma túy cho M đi giao và lấy tiền về đưa bị cáo. Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2017, bị cáo và bị cáo M đang đi bán ma túy cho đối tượng tên Bé Ty, 3 gói ma túy với giá 11.000.000 đồng, khi đi đến trước số nhà 3/37 Đường Q, Phường Y, quận N, thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận trước đó bị cáo

kêu bị cáo M giao ma túy 3 lần cho người mua vào ngày 18/12/2017, thu lợi bất chính được 1.000.000 đồng. Số ma túy mà công an thu giữ tại chỗ ở của bị cáo, là ma túy bị cáo mua về để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Bị cáo Trần Trọng M thừa nhận lời khai của bị cáo Mai Văn H tại phiên tòa là đúng sự thật, bị cáo khai nhận do nghiện ma túy và được bị cáo H thường xuyên cho ma túy để sử dụng và cho ăn ở cùng nên khi bị cáo H nhờ đi giao ma túy cho người nghiện thì bị cáo đồng ý. Bị cáo chỉ đi giao ma túy cho người mua theo địa điểm, sự chỉ đạo của H, còn việc H mua ma túy của ai, về phân nhỏ và cất giấu như thế nào bị cáo không biết và không quan tâm. Việc thỏa thuận mua bán ma túy, giá cả và số lượng là do bị cáo H tự thỏa thuận với người nghiện, bị cáo chỉ đi giao và lấy tiền về đưa lại cho H. Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2017, bị cáo đang chờ H đi giao ma túy cho người nghiện thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận trước đó đã bán ma túy cho H 3 lần cho 3 người mua khác nhau vào ngày 18/12/2017, tiền bán ma túy đem về giao lại cho H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 11 năm đến 12 năm tù; áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trọng M từ 07 năm đến 08 năm tù. Vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo Mai Văn H và Trần Trọng M thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, kết luận giám định... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận thấy tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai phạm do các bị cáo thực hiện trong vụ án tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện qua các bản tự khai, bản tường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và thu giữ vật chứng thì đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/12/2017, bị cáo Mai Văn H đã mua của đối tượng tên Mập (không rõ nhân thân lai lịch) 15.000.000

đồng ma túy về phân nhỏ ra và cất giữ tại phòng trọ của bị cáo tại số 58/6 Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, để khi có người hỏi mua thì bị cáo đem đi bán kiếm lời. Bị cáo đã nhờ bị cáo Trần Trọng M đi giao ma túy giúp cho bị cáo và căn cứ vào bản kết luận giám định số 152/KLGD-H, ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: các chất ma túy chứa trong 03 gói nylon là ma túy có trọng lượng 19,8669 gram loại Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang mà các bị cáo thừa nhận là đang mang đi để bán cho con nghiện thì có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo thực hiện trong vụ án là hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

[3] Đối với bị cáo Mai Văn H, ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ khi bị cáo đang cùng với bị cáo M đi giao ma túy và bị bắt quả tang, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo nhằm mục đích để bán và theo bản kết luận giám định số 152/KLGD-H, ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: các chất ma túy chứa trong 11 gói nylon là ma túy có trọng lượng 2,7073 gram loại Methamphetamine như vậy trọng lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm là $19,8669 + 2,7073 = 22,5742\text{g}$ (hai mươi hai phẩy năm bảy bốn hai gram) loại Methamphetamine; mặt khác trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 4 lần hành vi bán ma túy trái phép cho người khác và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Đối với bị cáo Trần Trọng M, như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, bị cáo chỉ đi giao ma túy giúp cho bị cáo H, ngoài ra bị cáo không có bàn bạc, không biết và không tham gia vào việc H mua ma túy về để cất giấu và phân nhỏ ra để bán. Do đó chỉ có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về số ma túy thu giữ của bị cáo và bị cáo H khi bị bắt quả tang là 19,8669 gram loại Methamphetamine do đó việc cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố bị cáo theo tình tiết định khung tăng nặng tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự tức là với trọng lượng ma túy mua bán từ 20gram đến dưới 100 gram là không có cơ sở. Tuy nhiên do bị cáo đã thực hiện 04 lần bán ma túy trái phép cho người nghiện giúp cho bị cáo H đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; do đó hành vi của bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm mang tính giản đơn vì giữa bị cáo H và bị cáo M không có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm cụ thể, mà chỉ khi nào có người mua ma túy, thì bị cáo H giao cho bị cáo M đi giao, còn tất cả các công việc khác đều do bị cáo H thực hiện. Các bị cáo Mai Văn H và Trần Trọng M đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền và ma túy để sử dụng và tiêu xài, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến khách thể là chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, là nguyên

nhân làm gia tăng loại tệ nạn ma túy nguy hiểm, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn và tội phạm trong xã hội.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Vì vậy Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm bởi ma túy không những hủy diệt chính bản thân các bị cáo mà còn reo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, bị cáo Mai Văn H giữ vai trò chính là người trực tiếp điều phối việc mua bán ma túy, bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử hình sự và áp dụng hình phạt nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, qua đó chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, khi có điều kiện thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp do đó cần phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt cao thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt. Bị cáo Trần Trọng M là đồng phạm giúp sức tích cực cho H trong việc mua bán ma túy, mặc dù mức độ nguy hiểm có phần hạn chế hơn so với bị cáo H nhưng cũng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H là 10.000.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp phạt một lần để nộp ngân sách Nhà nước. Xét tính chất mức độ, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo M.

[9] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Riêng Trần Trọng M, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có cha mẹ từng tham gia phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân, được tặng thưởng nhiều huân huy chương chiến sĩ vẻ vang, nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[10] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với: 03 gói niêm phong số 152/2018 (1),(2),(3) có chữ ký giám định viên Nguyễn M.C, bên trong chứa ma túy thu giữ của Mai Văn H, là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước nên cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59V1-983.09, số máy F4E8111387, số khung RLSCF4EV0110085 là phương tiện của H dùng để đi bán ma túy. Qua xác minh thì xe này do bà Phạm Thị U đứng tên giấy đăng ký xe, bà U đã bán xe cho người khác năm 2014 nhưng không nhớ người mua. Mai Văn H nhận cầm cố xe này của người bạn tên Ba (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng trước khi bị bắt khoảng 01 tuần và sử dụng xe đi bán ma túy; do vậy hiện chưa xác định chủ sở hữu chính xác, trong khi chiếc xe trên là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ

nhận thì căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 bóp vải màu đen 01 cây kéo cán màu đen, 01 cuộn băng keo màu vàng, 01 số gói nylon nhỏ; là những vật sử dụng cho việc mua bán ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: Tiền Việt Nam 3.600.000 đồng là tiền do H bán ma túy, 01 cân điện tử Mingheng mà H sử dụng để phân nhỏ ma túy, 02 điện thoại di động thu giữ của H và M sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cụ thể 01 ĐTDĐ Samsung số sim 0937417413, số imei 35720207772424 - 357203077782422 và 01 ĐTDĐ Asus màu đen số sim 0932667338, số imei 355229071819664 - 355229071819672; là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa bị cáo H khai thừa nhận thu lợi bất chính tổng cộng là 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với khoản tiền thu lợi bất chính như đã nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Mai Văn H, Trần Trọng M** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1/ Áp dụng điểm b, m, p khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Mai Văn H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, buộc bị cáo H nộp phạt một lần để sung quỹ Ngân sách Nhà nước.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Trần Trọng M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2017.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 3.600.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung số sim 0937417413, số imei 35720207772424 - 357203077782422; 01 điện thoại di động Asus màu đen số sim 0932667338, số imei 355229071819664 - 35522907181967, 01 cân điện tử Mingheng.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số 152/2018 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần M.C, 01 cây kéo cán màu đen, 01 cuộn băng keo màu vàng, 01 số gói nylon nhỏ, 01 bóp vải màu đen.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận 01 xe gắn máy biển số 59V1-983.09, số máy F4E8111387, số khung RLSCF4EV0110085 để đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời gian 06 (sáu) tháng, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2018 giữa Công an quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền ngày 10/5/2018 tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Mai Văn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (một triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận, PC.53;
- Chi cục THADS Phú Nhuận;
- Các bị cáo, trại giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang